BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG

GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI QUẦN ÂU

NGHỀ: MAY THỜI TRANG

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG

TRUONG CAO DANG NGHE XAY DUNG

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin cụ thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.
Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình Thiết kế trang phục 1 là giáo trình dùng đào tạo những kiến thức cơ bản, nghiệp vụ về thiết kế áo sơ mi, quần âu trong ngành may cho học sinh học hệ trung cấp nghề chính quy. Cũng có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho đào tạo học sinh, sinh viên các trường Đại học, cao đẳng công nghệ may, thiết kế thời trang trong phạm vi cả nước.

Giáo trình Thiết kế trang phục 1 nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

+ Đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi, quần âu nam nữ.

+ Hệ công thức thiết kế áo sơ mi, quần âu nam, nữ.

+ Thiết kế các chi tiết của áo sơ mi và quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải.

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm.

+ Chủ động trong thiết kế dựng hình kiểu mẫu. Sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp khi thiết kế quần áo và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

Giáo trình gồm 21 bài:

Bài mở đầu

Bài 1: Thiết kế thân sau áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời

Bài 2: Thiết kế thân trước áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời

Bài 3: Thiết kế tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời

Bài 4: Thiết kế cổ áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời

Bài 5: Thiết kế măng séc, thép tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời

Bài 6. Cắt hoàn thiện áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời

Bài 7: Thiết kế thân sau áo sơ mi nữ cổ lá sen

Bài 8: Thiết kế thân trước áo sơ mi nữ cổ lá sen

Bài 9: Thiết kế tay áo áo sơ mi nữ cổ lá sen

Bài 10: Thiết kế cổ áo sơ mi nữ cổ lá sen

Bài 11: Thiết kế măng séc, thép tay áo sơ mi nữ cổ lá sen

Bài 12. Cắt hoàn thiện áo sơ mi nữ cổ lá sen

Bài 13: Thiết kế thân trước quần âu nam 1 ly lật

Bài 14: Thiết kế thân sau quần âu nam 1 ly lật

Bài 15: Thiết kế các chi tiết phụ quần âu nam 1 ly lật

Bài 16. Cắt hoàn thiện quần âu nam 1 ly lật

Bài 17: Thiết kế thân trước quần âu nữ không ly ống côn

Bài 18: Thiết kế thân sau quần âu nữ không ly ống côn

Bài 19: Thiết kế các chi tiết phụ quần âu nữ không ly ống côn

Bài 20: Cắt hoàn thiện quần âu nữ không ly ống côn

Trình bày nội dung các bài theo logic trang bị cho học sinh, sinh viên những

kiến thức cơ bản về đặc điểm kiểu mẫu, số đo, thiết kế dựng hình, cắt các chi tiết của áo sơ mi và quần âu.

Trong quá trình biên soạn giáo trình đào tạo còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Tập thể tác giả mong muốn nhận được nhiều sự đóng góp của các bạn đồng nghiệp để giáo trình được hoàn thiện hơn.

TRUONG CAO DANG NGHE XAY DUNG

MỤC LỤC

TRANG

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN 1
LỜI GIỚI THIỆU 4
MỤC LỤC 6
GIÁO TRÌNH MÔĐUN 9
BÀI MỞ ĐẦU 10
1. Khái quát trọng tâm của môđun 10
2. Phương pháp học tập môđun: 10
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo: 10
BÀI 1: THIẾT KẾ THÂN SAU ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY, ... 11
CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI 11
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 11
2. Số đo: 11
3. Thiết kế dựng hình: 11
BÀI 2: THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY, ... 16
CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI 16
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 16
2. Số đo: 16
3. Thiết kế dựng hình: 16
BÀI 3: THIẾT KẾ TAY ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY, ... 20
CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI 20
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 20
2. Số đo: 20
3. Thiết kế dựng hình: 20
BÀI 4: THIẾT KẾ CỔ ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY 23
CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI 23
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 23
2. Số đo: 23
3. Thiết kế dựng hình: 23
BÀI 5: THIẾT KẾ MĂNG SÉC, THÉP TAY ÁO SƠ MI NAM 26
DÀI TAY CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI 26
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 26
2. Số đo: 26
3. Thiết kế dựng hình: 26
BÀI 6: CẮT HOÀN THIỆN ÁO SƠ MI NAM 28
DÀI TAY CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI 28
1. Thông số: 28
2. Cắt các chi tiết: 28
BÀI 7: THIẾT KẾ THÂN SAU ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN 29
1. Đặc điểm kiểu mẫu 29

2. Số đo: 29
3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 29
BÀI 8: THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN 33
1. Đặc điểm kiểu mẫu 33
2. Số đo: 33
3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 33
BÀI 9: THIẾT KẾ TAY ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN 37
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 37
2. Số đo: 37
3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 37
BÀI 10: THIẾT KẾ CỔ ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN 40
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 40
2. Số đo: 40
3. Thiết kế dựng hình: 40
BÀI 11: THIẾT KẾ MĂNG SÉC, THÉP TAY ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN 42
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 42
2. Số đo: 42
3. Thiết kế dựng hình: 42
BÀI 12: CẮT HOÀN THIỆN ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN 44
1. Thông số: 44
2. Cắt các chi tiết: 44
BÀI 13: THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT 45
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 45
2. Số đo: 45
3. Thiết kế dựng hình: 45
BÀI 14: THIẾT KẾ THÂN SAU QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT 49
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 49
2. Số đo: 49
3. Thiết kế dựng hình: 49
BÀI 15: THIẾT KẾ CÁC CHI TIẾT PHỤ QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT 53
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 53
2. Số đo: 53
3. Thiết kế dựng hình: 53
BÀI 16: CẮT HOÀN THIỆN QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT 56
1. Thông số: 56
2. Cắt các chi tiết: 56
BÀI 17: THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC QUẦN ÂU NỮ 57
KHÔNG LY ỐNG CÔN 57
1. Đặc điểm kiểu mẫu: 57
2. Số đo: 57
3. Thiết kế dựng hình: 57
BÀI 18: THIẾT KẾ THÂN SAU QUẦN ÂU NỮ 61
KHÔNG LY ỐNG CÔN 61

1. Đặc điểm kiểu mẫu:.....61
2. Số đo:.....61
3. Thiết kế dựng hình: 61
BÀI 19: THIẾT KẾ CÁC CHI TIẾT PHỤ QUẦN ÂU NỮ.....66
KHÔNG LY ỐNG CÔN.....66
1. Đặc điểm kiểu mẫu:.....66
2. Số đo:.....66
3. Thiết kế dựng hình: 66
BÀI 20: CẮT HOÀN THIỆN QUẦN ÂU NỮ KHÔNG LY ỐNG CÔN.....69
1. Thông số:.....69
2. Cắt các chi tiết:.....69
BÀI 18: THIẾT KẾ THÂN SAU QUẦN ÂU NỮ 61
KHÔNG LY ỐNG CÔN.....61
1. Đặc điểm kiểu mẫu:.....61
2. Số đo:.....61
3. Thiết kế dựng hình: 61
BÀI 19: THIẾT KẾ CÁC CHI TIẾT PHỤ QUẦN ÂU NỮ.....66
KHÔNG LY ỐNG CÔN.....66
1. Đặc điểm kiểu mẫu:.....66
2. Số đo:.....66
3. Thiết kế dựng hình: 66
BÀI 20: CẮT HOÀN THIỆN QUẦN ÂU NỮ KHÔNG LY ỐNG CÔN.....69
1. Thông số:.....69
2. Cắt các chi tiết:.....69

GIÁO TRÌNH MÔĐUN

Tên mô đun: Thiết kế trang phục 1
Mã mô đun: MĐ 10
Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môđun:
- Vị trí: Mô đun Thiết kế trang phục 1 là mô đun chuyên môn trong danh mục các môn học, mô đun chương trình đào tạo Trung cấp may thời trang và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun May áo sơ mi nam, nữ.
- Tính chất: Mô đun Thiết kế trang phục 1 mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.
- Ý nghĩa và vai trò môn học: Môn học này có ý nghĩa thực tiễn trong công tác đào tạo chuyên ngành may thời trang.

Mục tiêu của môđun:
- Kiến thức:
+ Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi, quần âu nam, nữ.
+ Trình bày dược hệ công thức thiết kế áo sơ mi, quần âu nam, nữ.
- Kỹ năng:
+ Thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi và quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải.
+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động trong thiết kế dựng hình kiểu mẫu. Sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp khi thiết kế quần áo và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

Nội dung của môđun:

BÀI MỞ ĐẦU

Giới thiệu:

Mỗi mô đun chuyên ngành may thời trang đều có trọng tâm mô đun, phương pháp học tập và nguồn tài liệu tham khảo. Mô đun Thiết kế áo sơ mi quần âu cũng vậy.

Mục tiêu:

- Trình bày được trọng tâm mô đun thiết kế áo sơ mi quần âu.
- Trình bày phương pháp học tập mô đun thiết kế áo sơ mi quần âu.
- Vận dụng phương pháp học tập để nghiên cứu tài liệu mô đun thiết kế áo sơ mi quần âu vào thực tế khi thiết kế trang phục.

Nội dung chính:

1. Khái quát trọng tâm của môđun:

Mô đun thiết kế áo sơ mi quần âu là mô đun chuyên nghành trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề may thời trang và được bố trí học trước hoặc song song với mô đun may áo sơ mi nam, nữ và mô đun may quần âu nam, nữ.

Nội dung và trọng tâm của mô đun:

+ Hiểu và thiết kế dựng hình được các chi tiết của áo sơ mi và quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải.

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm.

2. Phương pháp học tập môđun:

Mô đun Thiết kế áo sơ mi quần âu mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành**.**

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo:

Nguồn tài liệu tham khảo: *Giáo trình thiết kế* áo sơ mi quần âu – Trường Cao Đẳng nghề xây dựng.

- *Giáo trình thiết kế trang phục 2* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX 2009;
- Võ Phước Tấn – *Giáo Trình Thiết kế trang phục 3* – NXB Thống kê;
- Ts.Trần Thủy Bình – *Giáo Trình Thiết kế quần áo* – NXB Giáo dục 2005.

BÀI 1: THIẾT KẾ THÂN SAU ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY, CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI

Mã bài: 01

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Thiết kế áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời thì trước hết ta thiết kế thân sau áo.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế thân sau áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện thân sau áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Thân trước trái có túi ngực (Đáy túi nguýt tròn).
- Thân sau có cầu vai rời và xếp ly vai (Cầu vai 2 lớp).
- Tay áo kiểu mang tròn 1 chi tiết, có xẻ thép tay ở mang tay sau (Thép tay 2 sợi viền).
- Măng xéc to (Đầu măng xéc nguýt tròn).
- Cổ áo kiểu cổ nam có chân, bản cổ và chân cồ cắt rời (Đầu chân cổ nguýt tròn).
- Gấu bằng.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 75	- Vc: 39
- Des: 50	- Vng: 88
- Dt: 60	- Cđn: 3
- Rv: 46	- Cđng: 6
- Xv: 5,5	

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình:

THÂN SAU ÁO

**** Xác định các đường ngang:***

- Tính đủ độ rộng của thân sau áo theo chiều ngang vải, có cộng thêm đường may.
- Gập đôi vải theo chiều dọc canh sợi, mặt phải vào trong, đường gập vải quay về phía người thiết kế (Đường gập đôi vải là đường giữa thân sau), cổ áo phía tay phải, gấu áo phía tay trái.

- Trên đường gập vải tính các kích thước sau:

AX (Dài áo) = Số đo Da = 75 cm

AB (Rộng bản cầu vai) = $\frac{1}{6}$ Vc + x (x = 1 ÷ 4 cm) = $\frac{39}{6}$ + 3,5cm = 10 cm

AC (Hạ nách sau) = $\frac{1}{4}$ Vng + Cđn + Độ cân bằng áo (2,5 ÷ 3,5 cm)

= 28cm

AD (Dài eo sau) = Số đo Des hay AD = 60% Da + 5cm = 50 cm

**** Vòng nách, đầu vai:***

BB_1 (Rộng chân cầu vai thân áo) = $\frac{1}{2}$ Rv + ly (2÷3cm)= $\frac{46}{2}$ + 2,5 cm

= 25,5 cm

B_1B_2 (Độ xuôi vai trên thân áo) = 1 cm hay $B_1\mathbf{B_2} = \frac{1}{2}$ số đo xuôi vai

- Chú ý: Đối với vải kẻ ngang hay kẻ carô thì: $B_1B_2 = 0$ (Để đảm bảo tính thẩm mỹ của sản phẩm)

Vẽ đường chân cầu vai thân áo từ điểm B đến $\frac{1}{3}$ đoạn BB_1 cong đều xuống B_2

B_2B_3 (Vị trí xếp ly) = $\frac{1}{6}$ Rv = 7,7 cm

B_3B_4 (Rộng ly) = 3 cm

- Nếu ta xác định $B_1B_2 = \frac{1}{2}$ Xv thì độ giông của ly sẽ đượcthiết kế như sau:

$B_3B_5 = B_5B_4$

Qua B_3 kéo dài. Lấy B'_3 ngang hông với B_4

$B_5B_4 = B'_5B_4$. Qua B_5 kéo dài. Lấy B''_3 ngang hàng với B'_5

Vẽ lại đường chân cầu vai thân áo từ điểm $B - B_4 - B''_5 - B'_3 - B_2$

CC_1 (Rộng ngang nách) = $\frac{1}{4}$ Vng + Cđng = 28 cm

CC_2 (Rộng ba vai) = $\frac{1}{2}$ Rv + 1 ÷ 1,5 cm = $\frac{46}{2}$ + 1cm = 24 cm

Nối điểm C_2 với điểm B_2. Lấy $C_2C_3 = \frac{1}{3}$ C_2B_2

Nối điểm C_3 với điểm C_1. Lấy C_4 là điểm giữa

Nối điểm C_4 với điểm C_2. Lấy $C_4C_5 = \frac{1}{3}$ C_4C_2

Vẽ vòng nách từ điểm $B_2 – C_3 – C_5 – C_1$ cong trơn đều (Đoạn $B_2 – C_3$ vẽ cong vào 0,3 cm)

**** Sườn, gấu áo:***

DD_1 (Rộng ngang eo) = CC_1 – 1 cm = 27 cm hay $DD_1 = CC_1$ = 28 cm

XX_1 (Rộng ngang gấu) = CC_1 = 28 cm hay $XX_1 = CC_1$ – 1cm = 27 cm

Vạch đường sườn áo từ điểm $C_1 – D_1 – X_1$

**** Cầu vai:***

Gập vải theo chiều ngang, mặt phải vào trong lấy đủ độ rộng $\frac{1}{2}$ rộng vai cộng thêm đường may, rồi dựa vào đường gập đôi đó tính:

AB (Rộng bản cầu vai) = 10 cm

- Vòng cổ:

AA_1 (Rộng ngang cổ) = $\frac{1}{6}$ Vc + 1,5 cm = 8 cm

A_1A_2 (Mọc cổ) = $\frac{1}{6}$ Vc – 1,5 cm = 5 cm

$AA_3 = A_3A_1$. Nối điểm A_3 với điểm A_2

$A_4A_3 = A_4A_2$. Nối điểm A_4 với điểm A_1

$A_4A_5 = \frac{1}{3} A_4A_1$

Vạch vòng cổ từ điểm $A – A_3 – A_5 – A_2$ cong trơn đều

- Vai con và đầu vai:

$BB'_1 = \frac{1}{2}$ Rv = 23 cm

Từ B'_1 kẻ vuông góc với đường ngang BB_1' lên trên và từ A_2 kẻ vuông góc với đường thẳng AB vào trong. Hai đường này cắt nhau tại điểm A_6

A_6A_7 (Xuôi vai) = Số đo Xv – B_1B_2 (Xuôi vai trên thân áo) = 4,5 cm

A_7A_8 =1cm. Nối điểm A_2 với điểm A_8 (A_2A_8 là đường vai con thân sau)

Vẽ vòng đầu vai $A_8B'_1$ (Vẽ hơi cong).

Hình vẽ thiết kế

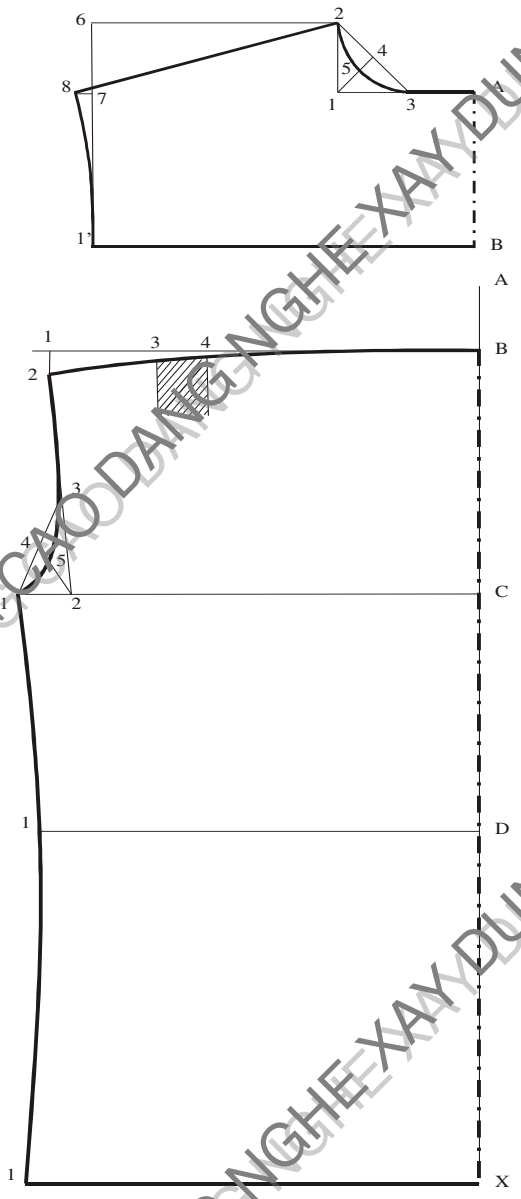

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Xác định các đường ngang
+ Vòng nách, đầu vai
+ Sườn, gấu áo
+ Cầu vai

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình thân sau áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 75 - Vc: 39
- Des: 50 - Vng: 88

- Dt: 60 - Cđn: 3
- Rv: 46 - Cđng: 6
- Xv: 5,5

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

TRUONG CAO DANG NGHE XAY DUNG

BÀI 2: THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY, CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI

Mã bài: 02

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Thiết kế áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời thì trước hết ta thiết kế thân sau áo. Sau đó thiết kế thân trước áo.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu thân trước áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế thân trước áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiên thân trước áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Thân trước trái có túi ngực (Đáy túi nguýt tròn).
- Thân trước phải trơn.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 75 - Vc: 39 Rv: 46 - Cđng: 6
- Xv: 5,5
- Des: 50 - Vng: 88
- Dt: 60 - Cđn: 3

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình:

THÂN TRƯỚC ÁO

Kẻ đường gập nẹp // cách mép vải 1 ÷ 4 cm (Tuỳ theo từng loại nẹp áo).

Kẻ đường giao khuy // cách đường gập nẹp 1,7 cm.

**** Sang dấu các đường ngang:***

Đặt thân sau lên phần vải của thân trước sao cho đường gập sống lưng trùng với đường giao khuy và canh sợi vải trùng nhau. Sang dấu các đường ngang nách, ngang eo, ngang gấu, các đường này cắt đường gập nẹp và giao khuy tại: C_6C_7; D_2D_3; X_2X_3

C_6A_9 (Hạ nách trước) = $\frac{1}{4}$Vng + Cđn – Độ cân bằng áo = 22 cm.

**** Vòng cổ - Vai:***

A_9A_{10} (Rộng ngang cổ) = $\frac{1}{6}$ Vc + 2 cm = 8,5 cm

$A_9A_{11} = A_{10}A_{11}'$ (Hạ sâu cổ) = $\frac{1}{6}$ Vc + 0,5 cm = 7 cm

Nối điểm A_{10} với điểm A_{11} và xác định $A_{12}A_{11} = A_{12}A_{10}$

Nối điểm A_{12} với điểm A_{11}' và xác định $A_{12}A_{13} = \frac{1}{3} A_{12}A_{11}'$

Vạch vòng cổ từ điểm A_{11} - A_{12} – A_{10} cong trơn đều

$A_9A_{14} = \frac{1}{2}$ Rv + 1 cm

$A_{14}A_{15}$ (Xuôi vai) = số đo xuôi vai = 5,5 cm

Nối điểm A_{10} với điểm A_{15} ($A_{10}A_{15}$ là đường vai con thân trước).

Hay ta có thể xác định chiều dài vai con:

$A_{10}A_{15} = A_2A_8$ (Vai con thân sau) - 0,5 cm

**** Vòng nách:***

C_7C_8 (Rộng ngang nách) = $\frac{1}{4}$ Vng + Cđng = 28 cm

$A_{15}A_{16}$ = 1 đến 1,5 cm

Từ A_{16} kẻ đường vuông góc cắt đường ngang nách tại C_9 lấy:

$C_9C_{10} = \frac{1}{2} C_9A_{16}$

Nối điểm C_8 với điểm C_{10} .

Lấy $C_{11}C_8 = C_{11}C_{10}$

Nối điểm C_{11} với điểm C_9 .

Lấy $C_{11}C_{12} = \frac{1}{2} C_{11}C_9$ hay $C_{11}C_{12} = \frac{1}{3} C_{11}C_9$ + 1 cm

Vạch vòng nách từ điểm A_{15} - C_{10} - C_{12} - C_8 cong trơn đều.

**** Sườn, gấu áo:***

D_3D_4 (Rộng ngang eo) = C_7C_8 – 1cm = 27 cm hay $D_3D_4 = C_7C_8$ = 28 cm

X_3X_4 (Rộng ngang gấu) = C_7C_8 = 28 cm hay $X_3X_4 = C_7C_8$ – 1 cm = 27 cm

Vạch sườn áo từ điểm C_8 - D_4 - X_4

X_2X_5 (Sa gấu) = 1,5 ÷ 2 cm

Vạch làn gấu từ điểm X_5 lên X_4 theo làn cong

**** Túi áo:***

Điểm T : - Cách đường gập nẹp trung bình 6,5 ÷ 7,5 cm

- Cách điểm A_{10} trung bình 18 ÷ 20 cm

Từ điểm T kẻ 1 đường thẳng song song với đường gập nẹp và 1 đường thẳng song song với đường ngang C và xác định:

TT_1 (Rộng miệng túi) = 10,5 ÷ 12 cm

TT_2 (Dài cạnh túi) = TT_1 + 1,5 ÷ 2 cm

$T_1T'_1$ (Độ chếch miệng túi) = 0 ÷ 0,5 cm

T_2T_3 (Rộng đáy túi) = TT_1 hay T_2T_3 = TT_1 + 0,5 cm

Nối điểm T_1' với điểm T_3

$TT_2 = T'_1T_3$

Xác định các điểm phụ trợ để lượn nguýt tròn đáy túi:$T_2T_4 = T_2T_5 = T_3T_6 = T_3T_7$ = 2 ÷ 2,5 cm.

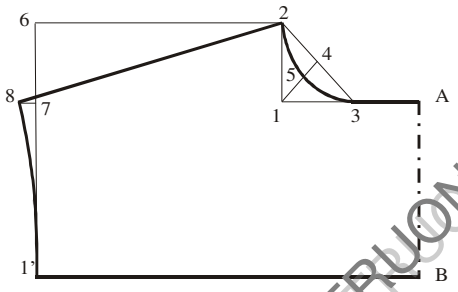

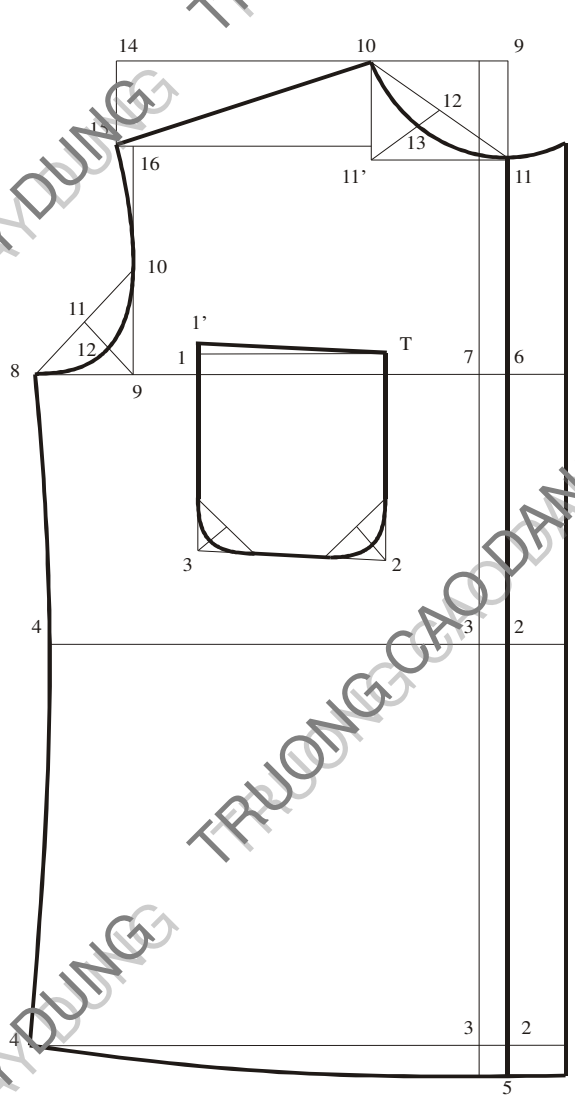

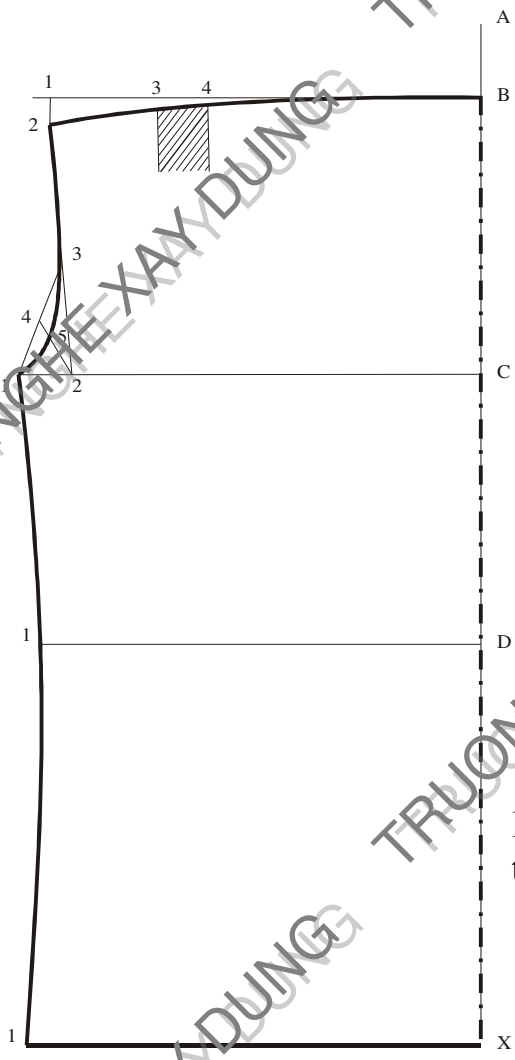

Hình vẽ thiết kế

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Sang dấu các đường ngang
+ Vòng cổ - vai
+ Vòng nách
+ Sườn
+ Gấu áo
+ Túi áo

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình thân trước áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 75
- Des: 50
- Dt: 60
- Rv: 46
- Xv: 5,5
- Vc: 39
- Vng: 88
- Cđn: 3
- Cđng: 6

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 3: THIẾT KẾ TAY ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY, CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI

Mã bài: 03

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Thiết kế áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời thì trước hết ta thiết kế thân sau, thân trước áo. Sau đó thiết kế tay áo.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

Tay áo kiểu mang tròn 1 chi tiết, có xẻ thép tay ở mang tay sau (Thép tay 2 sợi viền).

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 75
- Des: 50
- Dt: 60
- Rv: 46
- Xv: 5,5
- Vc: 39
- Vng: 88
- Cđn: 3
- Cđng: 6

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ TAY ÁO

**** Xác định các đường ngang)***

Gập vải theo chiều dọc, mặt phải vào trong, lấy đủ độ rộng của tay áo rồi dựa vào đường gập đó tính:

AX (Dài tay) = số đo Dt – 6 cm (Rộng măng séc) = 54 cm

AB (Hạ mang tay) = $\frac{1}{10}$ Vng + 0,5 cm = 9,3 cm

* ***Đầu tay:***

BB_1 (Rộng bắp tay) = $\frac{1}{2}$ ∑Đường chéo (Vòng nách trước + vòng nách sau + vòng đầu vai) + 0,5 cm = 23 cm

$B_2B = B_2B_1$. Từ B_2 kẻ vuông góc lên trên cắt đường ngang A tại A_1

$A_1A_2 = \frac{1}{3} A_1B_2 + 0,5$ cm = 3,5 cm

$A_2A_3 = 1 \div 1,5$ cm

- Vạch đường đầu tay mang sau từ điểm A qua $\frac{1}{3}$ AA_1 qua A_2 - B_1 theo làn cong cong trơn đều.

- Vạch đường đầu tay mang trước từ điểm A qua $\frac{1}{6}$ AA_1 qua A_3 - B_1 theo làn cong cong trơn đều.

**** Bụng tay - cửa tay:***

XX_1 (Rộng cửa tay) = $\frac{1}{2}$ Dài măng séc + ly (1÷2,5 cm)

*** Chú ý:** + Nếu cửa tay xếp 1 ly thì (+ 1 cm)

+ Nếu cửa tay xếp 2 ly thì (+ 2,5 cm)

Nối đường bụng tay từ B_1 - X_1

X_2 là điểm giữa của XX_1 (Ở mang sau). Từ X_2 kẻ // đường sống tay

X_2X_3 (Xẻ cửa tay) = 10 cm.

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Xác định các đường ngang

+ Đầu tay
+ Bụng tay – cửa tay

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 75
- Vc: 39
- Des: 50
- Vng: 88
- Dt: 60
- Cđn: 3
- Rv: 46
- Cđng: 6
- Xv: 5,5

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 4: THIẾT KẾ CỔ ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI

Mã bài: 04

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Sau khi thiết kế xong thân sau áo, thân trước áo, tay áo. Tiến hành thiết kế cổ áo.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu cổ áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế cổ áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện cổ áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

Cổ áo kiểu cổ nam có chân, bản cổ và chân cồ cắt rời (Đầu chân cổ nguýt tròn).

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 75
- Des: 50
- Dt: 60
- Rv: 46
- Xv: 5,5
- Vc: 39
- Vng: 88
- Cđn: 3
- Cđng: 6

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ CỔ ÁO

**** Bản cổ:***

Gập vải theo chiều ngang canh sợi, 2 mặt phải úp vào nhau và xác định:

AB (Rộng giữa bản cổ) = 4 ÷ 4,5 cm

$AA_1 = BB_1 = \frac{1}{2}$ Vc + 0,5 cm = 20 cm

A_1A_2 = 0,5 ÷ 1,5 cm

B_1B_2 = 1 cm

Nối cạnh bản cổ B_2A_2 kéo dài về phía A_2 xác định B_2A_3 = 6 ÷ 7 cm

Vẽ đường sống cổ từ điểm điểm A qua $\frac{1}{2}$ AA_1 lên A_3 theo làn cong

Vẽ đường chân bản cổ (Gáy cổ) từ điểm B qua $\frac{1}{2}$ BB_1 xuống B_2 theo làn cong

**** Chân cổ:***

Gập vải theo chiều ngang canh sợi, 2 mặt phải úp vào nhau và xác định:

AB (Rộng giữa chân cổ) = 3 ÷ 3,2 cm

$AA_1 = BB_1 = \frac{1}{2}$ Vc + 3 cm = 22,5 cm

A_1A_2 = 0,7 cm

B_1B_2 = 1,2 ÷ 1,5 cm

Vẽ cong nguýt tròn đầu chân cổ

Vẽ đường cong chân cổ từ $\frac{1}{2}BB_1$ lên B_2 theo làn cong

Hình vẽ thiết kế

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Bản cổ

+ Chân cổ

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình cổ áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 75
- Des: 50
- Dt: 60
- Rv: 46
- Xv: 5,5
- Vc: 39
- Vng: 88
- Cđn: 3
- Cđng: 6

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.

Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Chú ý**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG

BÀI 5: THIẾT KẾ MĂNG SÉC, THÉP TAY ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI

Mã bài: 05

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Thiết kế áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời thì trước hết ta thiết kế thân sau, thân trước, tay áo, cổ áo. Sau đó thiết kế măng séc, thép tay áo.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu măng séc, thép tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế măng séc, thép tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiên măng séc, thép tay áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Măng séc to (Đầu măng séc nguýt tròn).
- Thép tay ở mang tay sau (Thép tay 2 sợi viền)

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 75	- Vc: 39
- Des: 50	- Vng: 88
- Dt: 60	- Cđn: 3
- Rv: 46	- Cđng: 6
- Xv: 5,5	

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ MĂNG SÉC, THÉP TAY

**** Măng séc:***

AB (Rộng măng séc) = 6 cm (Phần trừ đi ở dài tay)

$AA_1 = BB_1$ (Chiều dọc vải) = 24 ÷ 26 cm

Vẽ lượn nguýt tròn 2 đầu măng séc (Xác định các điểm phụ trợ để lượn nguýt tròn đầu măng xéc tương tự như túi áo).

**** Thép tay:***

- Thép tay to

Dài thép tay 14,5 cm

Rộng đầu thép tay 2,2 cm

Rộng chân thép tay 1,8 cm

Dài cạnh vát thép tay 1, 5 cm

- *Thép tay nhỏ*

(Dài × rộng) = (12 × 3,5) cm.

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Măng séc

+ Thép tay

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình măng séc, thép tay áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 75	- Vc: 39
- Des: 50	- Vng: 88
- Dt: 60	- Cđn: 3
- Rv: 46	- Cđng: 6
- Xv: 5,5	

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.

- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 6: CẮT HOÀN THIỆN ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY CỔ ĐỨNG, CHÂN RỜI

Mã bài: 06

Giới thiệu:

Mỗi sản phẩm sau khi thiết xong đều có lượng dư công nghệ để cắt được chính xác lượng dư đường may của sản phẩm đó.

Mục tiêu:

- Trình bày được thông số lượng dư đường may áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.
- Cắt được hoàn thiện áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời.

Nội dung chính:

1. Thông số:

- Lượng dư đường may vai con, sườn áo, chân cầu vai, bụng tay, măng sét, cổ áo, chân cổ dư 1 cm.
- Lượng dư đường may vòng nách, đầu tay, thép tay dư 0,8 cm.
- Lượng dư đường may vòng cổ, cửa tay là 0,7 cm.
- Lượng dư đường may Gấu dư 2 cm.

2. Cắt các chi tiết:

- Cắt dư đường may công nghệ theo lượng dư thiết kế.
- Đường cắt chính xác, mép cắt không bị răng cưa, không bị xé mép vải, trơn đều.

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định lượng dư công nghệ đường may

- Bước 2: Cắt các chi tiết

- Bước 3: Kiểm tra thông số và số lượng các chi tiết

*** Bài tập:**

Cắt hoàn thiện áo sơ mi nam dài tay, cổ đứng, chân rời theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 75 - Vc: 39 - Rv: 46 - Cđng: 6
- Xv: 5,5 - Dt: 60 - Cđn: 3
- Des: 50 - Vng: 88

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:**

- Xác định được lượng dư công nghệ.
- Cắt chính xác sản phẩm theo tỷ lệ lựa chọn.
- Tự kiểm tra thông số và số lượng các chi tiết.

*** Ghi nhớ:**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện

BÀI 7: THIẾT KẾ THÂN SAU ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

Mã bài: 07

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân sau.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế thân sau áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện thân sau áo sơ mi nữ cổ lá sen.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu

- Áo dáng eo, mặc tương đối sát, nên lượng cử động nhỏ.
- Kết cấu gồm: 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- Thân trước và thân sau đều có chiết eo.
- Tay áo dài, kiểu mang tay tròn một chi tiết.
- Măng séc vuông, có xếp ly ở cửa tay.
- Cổ sen tròn.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 60	- Vng: 86
- Des: 37	- Vm: 88
- Dt: 55	- Vb: 70
- Rv: 36	- Cđn: 0
- Xv: 3,5	- Cđng: 1,5
- Vc: 34	- Cđm: 2
	- Cđb: 1

***** Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

THIẾT KẾ THÂN SAU

**** Xác định các đường ngang***

- Tính đủ độ rộng của thân sau áo theo chiều ngang vải (Rộng ngang gấu), có cộng thêm đường may
- Gập đôi vải theo chiều dọc canh sợi, mặt phải vào trong, đường gập vải quay về phía người thiết kế, cổ áo phía tay phải, gấu áo phía tay trái.
- Trên đường gập vải tính các kích thước sau:

AX (Dài áo) = số đo Da = 60 cm

AB (Hạ xuôi vai) = Số đo Xv – mẹo cổ (2 cm) = 1,5 cm

AC (Hạ nách sau) = $\frac{1}{4}$ Vng + Cđn = 21,5 cm

AD (Dài eo sau) = Số đo Des – 1 cm = 36 cm

**** Vòng cổ – vai con***

AA_1 (Rộng gang cổ) = $\frac{1}{6}$ Vc + 2 cm = 7,6 cm

A_1A_2 (Mẹo cổ) = 2 cm

Lấy $A_1A_3 = \frac{1}{2} AA_1$

Nối điểm A_3 với điểm A_2

$A_4A_3 = A_4A_2$.

Nối điểm A_4 với điểm A_1

$A_4A_5 = \frac{1}{3} A_4A_1$

Vạch vòng cổ từ điểm A – A_3 – A_5 – A_2 cong trơn đều

$BB_1 = \frac{1}{2}$ Rv = 18 cm

Nối điểm A_2 với điểm B_1

Ta có A_2B_1 là đường vai con thân sau

**** Vòng nách***

CC_1 (Rộng ngang nách) = $\frac{1}{4}$ Vng + Cđng – 1 cm (Thân sau bán thân trước)

= 22 cm

$B_1B_2 = \frac{1}{20}$ Rv – 0,5 cm = 1,3 cm

Từ B_2 kẻ đường vuông góc cắt đường ngang C tại C_2 (B_2C_2 là đường dựng nách thân sau)

$C_2C_3 = \frac{1}{3} C_2B_2$

Nối điểm C_3 với điểm C_1. Lấy C_4 là điểm giữa

Nối điểm C_4 với điểm C_2. Lấy $C_4C_5 = \frac{1}{3} C_4C_2$

Vạch vòng nách thân sau từ B_1 – C_3 – C_5 – C_1 theo lần cong trơn đều

**** Sườn – gấu áo***

DD_1 (Rộng ngang eo) = $\frac{1}{4}$ Vb + Cđb + chiết (2) – 1 cm = 19,5 cm

XX_1 (Rộng ngang gấu) = $\frac{1}{4}$ Vm + Cđm – 1 cm = 23 cm

Vạch đường sườn áo từ $C_1 – D_1 – X_1$

**** Chiết eo***

$DS = SD_1$

Từ S kẻ đường vuông góc cắt các đường ngang gấu tại S_2; cắt đường ngang nách tại S_1

$S_1S'_1 = 3$ cm

$SS_3 = SS_4 = \frac{1}{2}$ rộng chiết = 1 cm

Nối các đường cạnh chiết $S'_1S_3S_2$; $S'_1S_4S_2$

- Vòng cổ: 0,7 cm.

Hình vẽ thiết kế

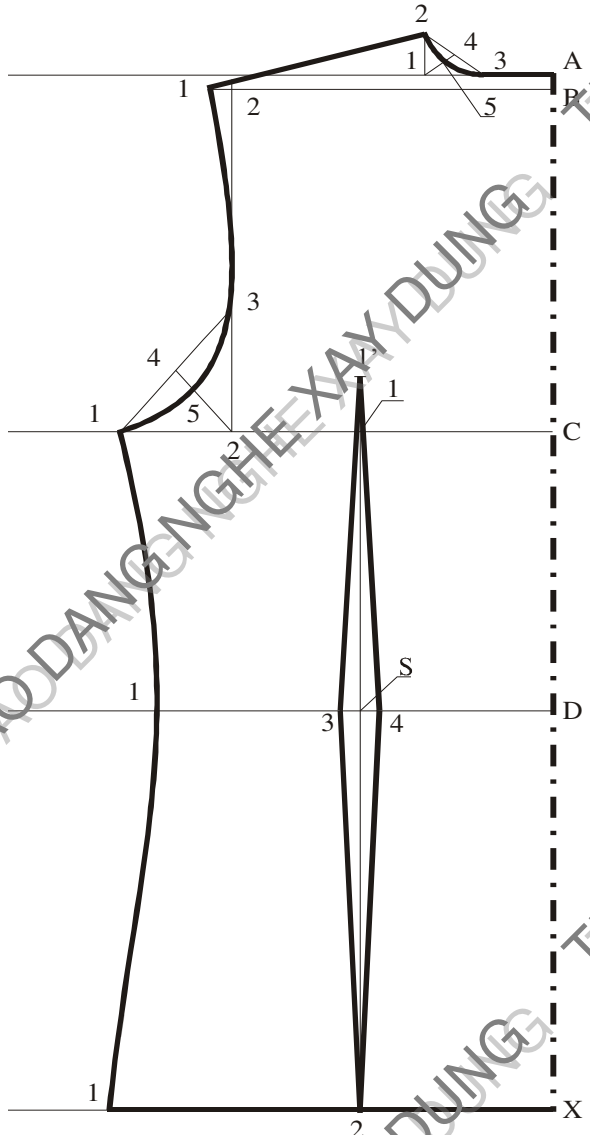

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Xác định các đường ngang
+ Vòng cổ, vai con
+ Vòng nách
+ Sườn – gấu áo
+ Chiết eo

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình thân sau áo sơ mi nữ cổ lá sen theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5

- Da: 60
- Des: 37
- Dt: 55
- Rv: 36
- Xv: 3,5
- Vc: 34
- Cđb: 1
- Vng: 86
- Vm: 88
- Vb: 70
- Cđn: 0
- Cđng: 1,5
- Cđm: 2

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 8: THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

Mã bài: 08

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân sau, thân trước áo.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu thân trước áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế thân trước áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện thân trước áo sơ mi nữ cổ lá sen.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu

- Áo dáng eo, mặc tương đối sát, nên lượng cử động nhỏ.
- Kết cấu gồm: 2 thân trước; 1 thân sau; 2 tay.
- Thân trước và thân sau đều có chiết eo.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 60	- Vng: 86
- Des: 37	- Vm: 88
- Dt: 55	- Vb: 70
- Rv: 36	- Cđn: 0
- Xv: 3,5	- Cđng: 1,5
- Vc: 34	- Cđm: 2
	- Cđb: 1

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC

**** Sang dấu các đường ngang***

Kẻ đường gập nẹp // cách mép vải 3 cm.

Kẻ đường giao khuy // cách đường gập nẹp 1,5 cm.

Đặt TS lên phần vải của thân trước sao cho đường gập sống lưng trùng với đường giao khuy, canh sợi trùng nhau, Sang dấu các đường ngang, các đường ngang này cắt đường gập nẹp và giao khuy tại: A_6A_7; C_6C_7; D_2D_3; X_2X_3

**** Vòng cổ - Vai***

A_6A_8 (Rộng ngang cổ) = $\frac{1}{6}$Vc + 2,5 cm = 8,1 cm

$A_6A_9 = A_7A_{10}$ (Hạ sâu cổ) = $\frac{1}{6}$Vc + 2 cm = 7,6 cm

Nối điểm A_8 với điểm A_9

$A_8A_{11} = A_{11}A_9$

Nối điểm A_{11} với điểm A_{10}

$A_{11}A_{12} = \frac{2}{5} A_{11}A_{10}$

Vạch vòng cổ từ điểm A_9 - A_{12} – A_8 cong trơn đều

A_7B_3 = Xv = 3,5 cm

$A_7B_4 = A_2B_1$ (Vai con thân sau)

Chú ý: Ta có thể xác định chiều dài vai con tương tự như áo sơ mi nam

**** Vòng nách***

C_7C_8 (Rộng ngang nách) = $\frac{1}{4}$Vng + Cđng + 1cm = 24 cm

B_4B_5 = 1,5 cm

Từ B_5 kẻ vuông góc cắt đường ngang nách tại C_9

$C_9C_{10} = \frac{1}{3} C_9B_5$ + 1 cm

Nối điểm C_8 với điểm C_{10}

Lấy $C_{11}C_8 = C_{11}C_{10}$

Nối điểm C_{11} với điểm C_9

Lấy $C_{11}C_{12} = \frac{1}{2} C_{11}C_9$

Vạch vòng nách từ điểm B_4 - C_{10} – C_{12} - C_8 cong trơn đều

**** Sườn - gấu áo***

D_3D_4 (Rộng ngang eo) = $\frac{1}{4}$ Vb + Cđb + chiết(2) + 1 cm = 21,5 cm

X_3X_4 (Rộng ngang gấu) = $\frac{1}{4}$ Vm + Cđm + 1cm = 25 cm

Vạch đường sườn áo từ điểm C_8 – D_4 – X_4

$X_2X'_2$ (Sa gấu) = 2 cm

Vạch làn gấu từ X'_2 lên X_4 theo làn cong.

**** Chiết eo***

$C_6S = \frac{1}{2} C_6C_9$ + 0,5 cm

Từ S kẻ đường vuông góc cắt các đường ngang eo tại S_1; đường ngang gấu tại S_2

SS' = 3 cm

$S_1S_3 = S_1S_4 = \frac{1}{2}$ Rộng chiết = 1 cm

Nối các đường cạnh chiết $S'S_3S_2$; $S'S_4S_2$

Hình vẽ thiết kế

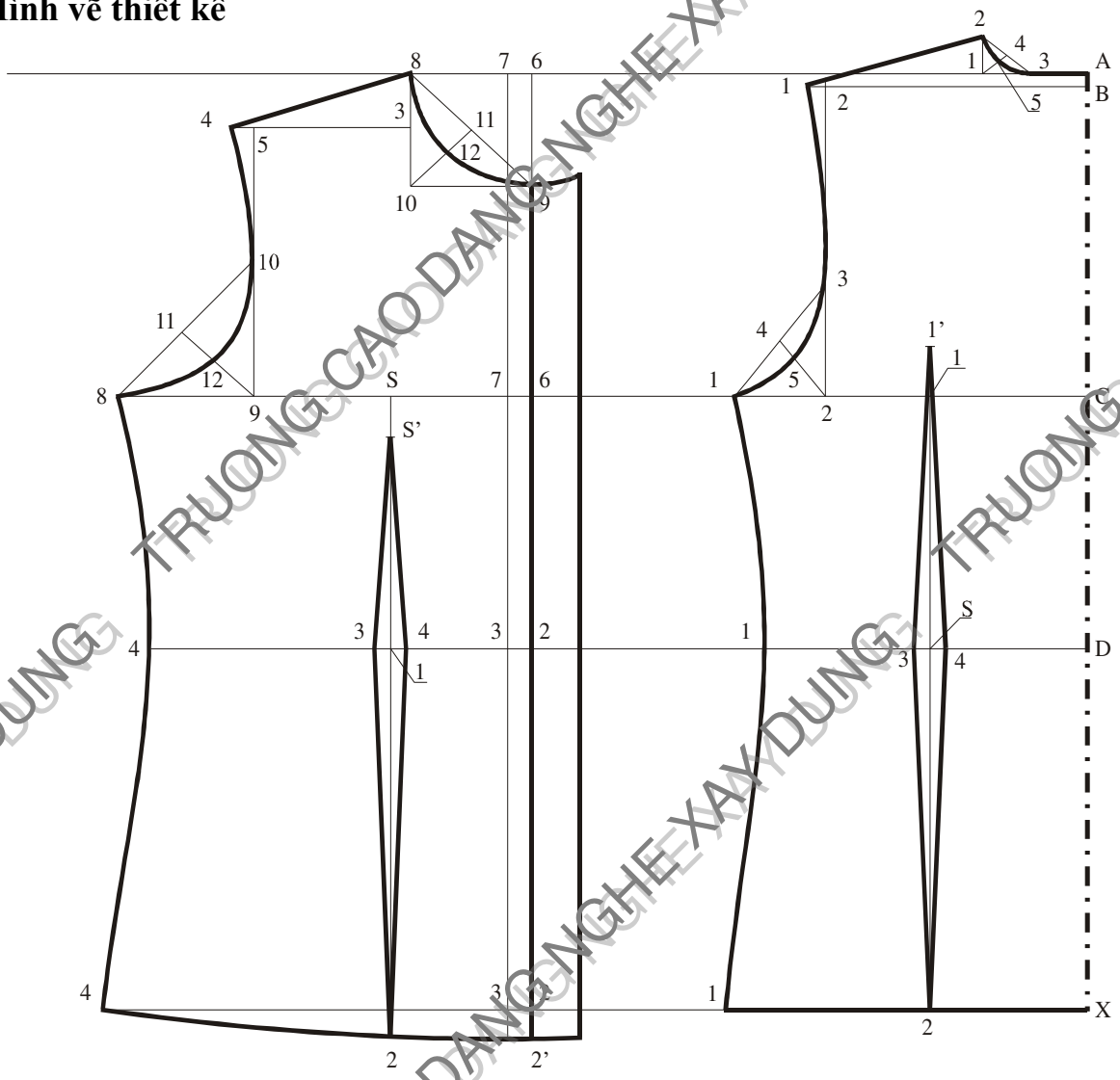

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Sang dấu các đường ngang

+ Vòng cổ, vai

+ Vòng nách

+ Sườn – gấu áo

+ Chiết eo

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình thân trước áo sơ mi nữ cổ lá sen theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 60 - Vng: 86
- Des: 37 - Vm: 88
- Dt: 55 - Vb: 70
- Rv: 36 - Cđn: 0
- Xv: 3,5 - Cđng: 1,5
- Vc: 34 - Cđm: 2
- Cđb: 1

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 9: THIẾT KẾ TAY ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

Mã bài: 09

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân sau, thân trước áo. Sau đó thiết kế tay áo.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu tay áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế tay áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện tay áo sơ mi nữ cổ lá sen.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

Tay áo dài, kiểu mang tay tròn một chi tiết.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 60
- Des: 37
- Dt: 55
- Rv: 36
- Xv: 3,5
- Vc: 34
- Vng: 86
- Vm: 88
- Vb: 70
- Cđn: 0
- Cđng: 1,5
- Cđm: 2
- Cđb: 1

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

THIẾT KẾ TAY ÁO

**** Xác định các đường ngang***

Gập vải theo chiều dọc, mặt phải vào trong, lấy đủ độ rộng của tay áo rồi dựa vào đường gập đó tính:

AX (Dài tay) = số đo Dt - măng xéc (5 cm) = 50 cm

AB (Hạ mang tay) = $\frac{1}{10}$ Vng + 1÷ 2 cm

**** Đầu tay***

BB_1 (Rộng bắp tay) = $\frac{1}{2}\sum$ (Đường chéo vòng nách trước + vòng nách sau) – 1 ÷ 2 cm

$B_2B = B_2B_1$. Từ B_2 kẻ vuông góc lên trên cắt đường ngang A tại A_1

$A_1A_2 = \frac{1}{3} A_1B_2 + 0,5$ cm = 3,5 cm

$A_2A_2' = 1,5 \div 2$ cm

- Vạch đường đầu tay mang sau từ điểm A qua $\frac{1}{3}$ AA_1 qua A_2 - B_1 theo làn cong trơn đều.

- Vạch đường đầu tay mang trước từ điểm A qua $\frac{1}{6}$ AA_1 qua A_2' - B_1 theo làn cong trơn đều.

**** Bụng tay - cửa tay***

XX_1 (Rộng cửa tay) = $\frac{1}{2}$ dài măng xéc (Trung bình từ 22 ÷ 25 cm) + 3 cm

Nối điểm B_1 với điểm X_1

Vẽ đường bụng tay từ điểm B_1 xuống X_1 đoạn giữa vẽ cong vào 0,7 ÷ 1 cm

X_1X_2 (Xẻ cửa tay) = 7 ÷ 8 cm

Hình vẽ thiết kế

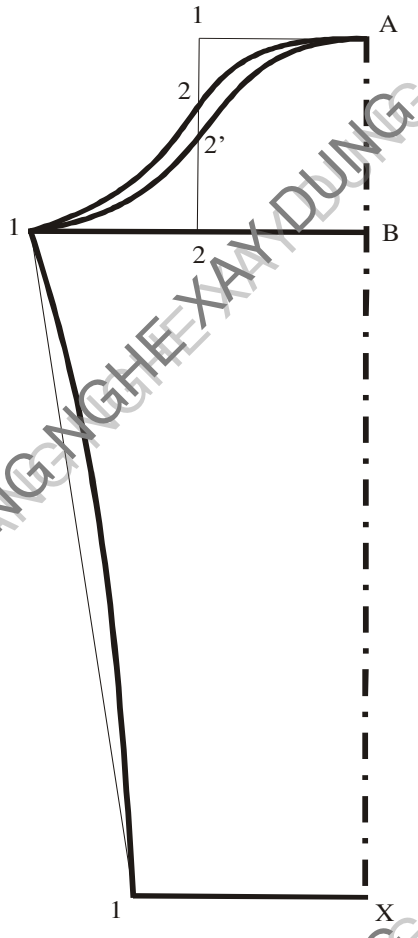

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Xác định các đường ngang
+ Đầu tay
+ Bụng tay – cửa tay

- **Bước 3:** Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình tay áo sơ mi nữ cổ lá sen theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 60
- Vng: 86
- Des: 37
- Vm: 88
- Dt: 55
- Vb: 70
- Rv: 36
- Cđn: 0
- Xv: 3,5
- Cđng: 1,5
- Vc: 34
- Cđm: 2
- Cđb: 1

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 10: THIẾT KẾ CỔ ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

Mã bài: 10

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân sau, thân trước áo. Sau đó thiết kế tay áo, cổ áo.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu cổ áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế cổ áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện cổ áo sơ mi nữ cổ lá sen.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

Kiểu cổ sen tròn.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 60	- Vng: 86
- Des: 37	- Vm: 88
- Dt: 55	- Vb: 70
- Rv: 36	- Cđn: 0
- Xv: 3,5	- Cđng: 1,5
- Vc: 34	- Cđm: 2
	- Cđb: 1

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ CỔ ÁO

**** Cổ áo***

AB (Rộng bản cổ) = 5 ÷ 7 cm

Cổ áo được thiết kế trực tiếp dựa theo vòng cổ trên thân áo bằng cách sắp cho đường vai con của thân trước và thân sau trùng nhau đặt đường giữa thân sau áo thẳng canh sợi dọc (hoặc thiên vải). Sang dấu độ cong của của vòng cổ trên thân áo lên phần vải định cắt lá cổ, đầu cổ cách đường gập nẹp 1 cm, vẽ đường sống cổ đồng dạng với đường chân cổ

**** Viền chân cổ***

Cắt thiên hoặc ngang vải

Dài viền chân cổ = Chu vi (Vòng cổ trước + vòng cổ sau)

Rộng viền chân cổ = 2,5 cm.

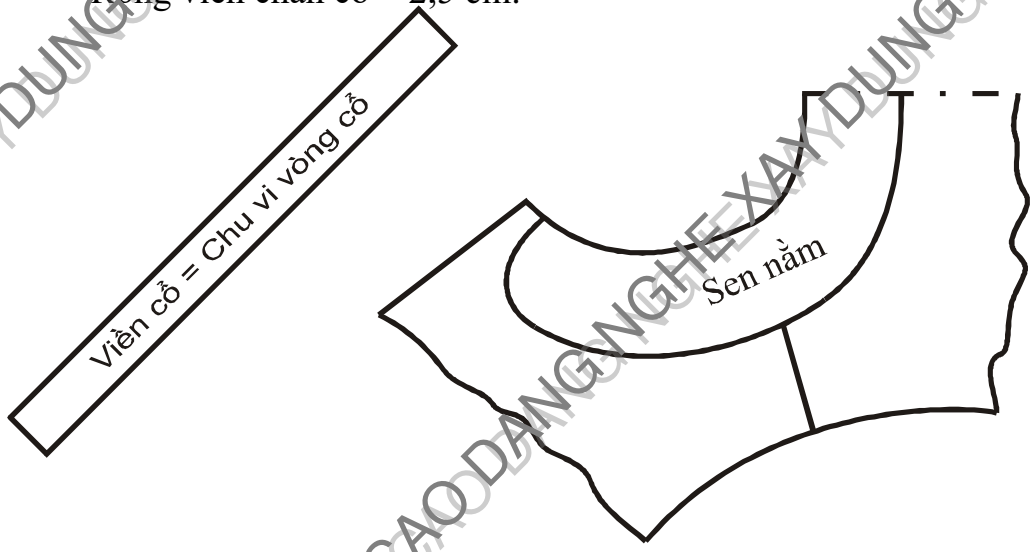

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Cổ áo

+ Viền chân cổ

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình cổ áo sơ mi nữ cổ lá sen theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 60
- Des: 37
- Dt: 55
- Rv: 36
- Xv: 3,5
- Vc: 34
- Cđb: 1
- Vng: 86
- Vm: 88
- Vb: 70
- Cđn: 0
- Cđng: 1,5
- Cđm: 2

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 11: THIẾT KẾ MĂNG SÉC, THÉP TAY ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

Mã bài: 11

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân sau, thân trước áo. Sau đó thiết kế tay áo, cổ áo, măng séc, thép tay.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu măng séc, thép tay áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế măng séc, thép tay áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện tay áo sơ mi nữ măng séc, thép tay áo sơ mi nữ cổ lá sen.

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

Măng séc vuông, có xếp ly ở cửa tay.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

- Da: 60
- Des: 37
- Dt: 55
- Rv: 36
- Xv: 3,5
- Vc: 34
- Vng: 86
- Vm: 88
- Vb: 70
- Cđn: 0
- Cđng: 1,5
- Cđm: 2
- Cđb: 1

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ MĂNG SÉC, THÉP TAY

**** Măng xéc***

Thông thường măng xéc gập liền (Gập đôi).

(Dài x rộng) = (22 ÷ 25 x 5) cm

**** Thép tay***

Thép tay 1 sợi viền hoặc có thể không xẻ thép tay.

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Măng séc

+ Thép tay

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình măng séc, thép tay áo sơ mi nữ cổ lá sen theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 60
- Des: 37
- Dt: 55
- Rv: 36
- Xv: 3,5
- Vc: 34
- Cđb: 1
- Vng: 86
- Vm: 88
- Vb: 70
- Cđn: 0
- Cđng: 1,5
- Cđm: 2

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.

Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 12: CẮT HOÀN THIỆN ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

Mã bài: 12

Giới thiệu:

Mỗi sản phẩm sau khi thiết xong đều có lượng dư công nghệ để cắt được chính xác lượng dư đường may của sản phẩm đó.

Mục tiêu:

- Trình bày được thông số lượng dư đường may áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Cắt được hoàn thiện áo sơ mi nữ cổ lá sen.

Nội dung chính:

1. Thông số:

- Lượng dư đường may vai con, sườn áo, chân cầu vai, bụng tay, măng séc, cổ áo, dư 1 cm.
- Lượng dư đường may vòng nách, đầu tay, thép tay dư 0,8 cm.
- Lượng dư đường may vòng cổ, cửa tay là 0,7 cm.
- Lượng dư đường may Gấu dư 2 cm.

2. Cắt các chi tiết:

- Cắt dư đường may công nghệ theo lượng dư thiết kế.
- Đường cắt chính xác, mép cắt không bị răng cưa, không bị xé mép vải, trơn đều.

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định lượng dư công nghệ đường may

- Bước 2: Cắt các chi tiết

- Bước 3: Kiểm tra thông số và số lượng các chi tiết

*** Bài tập:**

Cắt hoàn thiện áo sơ mi nữ cổ lá sen theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

- Da: 60
- Vng: 86
- Vc: 34
- Cđm: 2
- Cđb: 1
- Des: 37
- Vm: 88
- Dt: 55
- Vb: 70
- Rv: 36
- Cđn: 0
- Xv: 3,5
- Cđng: 1,5

* Chú ý: Lượng cử động có thể thay đổi tùy theo chất liệu và sở thích của người mặc.

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 13: THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT

Mã bài: 13

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân trước quần âu.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam 1 ly lật.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế thân trước quần âu nam 1 ly lật.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện thân trước quần âu nam 1 ly lật.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Kiểu quần này có lượng cử động vừa phải.
- Thân trước có túi dọc chéo và 1 ly lật về phía dọc.
- Thân sau có chiết, có túi hậu 2 sợi viền ở thân bên phải người mặc.
- Kiểu quần này mặc phù hợp với mọi lứa tuổi.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

Dq: 95 Vô: 44

Cđ: 2 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 1,5 ÷ 2,5 cm).

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC

**** Xác định các đường kẻ ngang***

Gập đôi vải, mép biên vải quay về phía trong người thiết kế. Kẻ đường thẳng // cách mép vải 1,5 ÷ 2,5 cm (Phụ thuộc độ rộng mép biên của từng loại vải). Trên đường kẻ đó xác định:

AX (Dài quần) = số đo = 95 cm

AB (Hạ cửa quần) = $\frac{1}{4}$ Vm + 1 cm = 23,5 cm

AC (Dài gối) = số đo = 53 hay AC = 50% Dq + 5 cm

**** Cửa quần***

BB_1 (Rộng thân trước) = $\frac{1}{4}$ Vm + Cđ = 23,5 cm

B_1B_2 (Gia cửa quần) = 3,5 cm

Từ B_1 kẻ dóng vuông góc lên trên cắt đường ngang A tại A_1.

Lấy A_1A_2 (Độ chếch cửa quần) = 1,5 cm (Có thể từ 1 ÷ 2,5 cm tuỳ theo sự chênh lệch giữa Vb và Vm)

Nối điểm A_2 với điểm B_1.

$B_1B_3 = \frac{1}{3} A_2B_1$ (Hay B_1B_3 trung bình = 16 ÷ 20 cm

$B_2B_4 = B_4B_3$. Nối điểm B_4 với điểm B_1

$B_4B_5 = \frac{1}{3} B_4B_1$

Vạch cửa quần từ điểm A_2 - B_3 – B_5 – B_2 cong trơn đều.

* Đáp moi liền: Dựng đường thẳng // cách đường cửa quần (A_2B_3) từ 3,5 ÷ 4 cm. Điểm đuôi đáp moi cách điểm B_3 (Xuống dưới) = 1,5 ÷ 2 cm. Điểm đầu đáp moi lấy đối xứng với đường chân cạp qua đường cửa quần.

<u>* Cạp</u>

$BB_6 = \frac{1}{2} BB_2$

Qua B_6 kẻ đường thẳng // AX (Đường ly chính) cắt các đường ngang tại A_3; C_1; X_1.

$A_2A_4 = \frac{1}{4}$ Vb + ly (3,5) =21,5 cm

A_3A_5 (Rộng ly) = 3,5 cm

A_2A_2' (Giảm đầu cạp) = 0,5 – 1 cm

Vẽ đường chân cạp từ điểm A_4 – A_3 – A_2'

<u>* Ống, dọc, dàng</u>

$X_1X_2 = X_1X_3$ (Rộng $\frac{1}{2}$ ngang gấu) = $\frac{1}{4}$ Vô – 1 cm = 10 cm

Nối điểm B_3 với điểm X_2 cắt đường ngang gối tại C_2

C_2C_3 = 1cm

Vẽ đường dàng từ điểm B_2 – C_3 – X_2

Lấy $C_1C_4 = C_1C_3$

$BB' = B_1B_3$

Vẽ đường dọc từ điểm A_4 tiếp xúc với điểm B' đến vào trong B = 0,3 cm qua C_4 xuống X_3 trơn đều

<u>* Túi dọc chéo</u>

A_4T (Độ chếch miệng túi) = 3 đến 4,5 cm

TT_1 (Dài miệng túi) = 19 cm

TT_2 = 3 cm.

Hình vẽ thiết kế

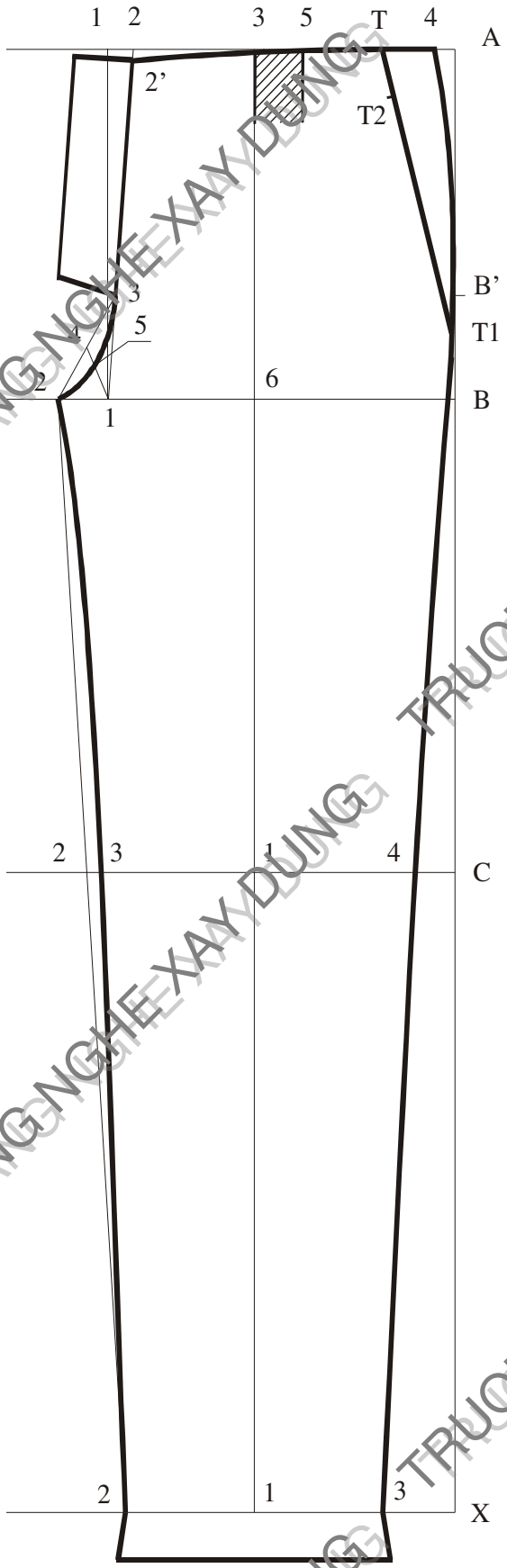

TRUONG CAO DANG NGHE XAY DUNG

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Xác định các đường kẻ ngang
+ Cửa quần
+ Cạp
+ Ống, dọc, dàng
+ Túi chéo

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình thân trước quần âu nam 1 ly lật: Tỷ lệ 1:5.

Dq: 95

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vô: 44

Cđ: 2 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 1,5 ÷ 2,5 cm).

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.

- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 14: THIẾT KẾ THÂN SAU QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT

Mã bài: 14

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân trước, thân sau quần âu.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu thân sau quần âu nam 1 ly lật.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế thân sau quần âu nam 1 ly lật.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện thân sau quần âu nam 1 ly lật.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Kiểu quần này có lượng cử động vừa phải.
- Thân sau có chiết, có túi hậu 2 sợi viền ở thân bên phải người mặc.
- Kiểu quần này mặc phù hợp với mọi lứa tuổi.

2. Số đo: (Đơn vị tính cm)

Dq: 95

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vô: 44

Cđ: 2 (Lượng Cđ có thể thay đổi từ 1,5 - 2,5 cm)

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ THÂN SAU

**** Sang dấu các đường ngang***

Sang dấu các đường ngang của thân trước sang thân sau.(Riêng đường ngang đũng có thể thấp xuống so với thân trước tùy thuộc vào độ dài của đường dàng thân trước so với đường dàng thân sau)

* Chú ý: các đường ngang phải ngang canh sợi sao cho đường ly phải thẳng canh sợi)

**** Đũng quần***

B_7B_8 (Rộng thân sau) = BB_1 (Rộng thân trước) = 23,5 cm

B_8B_9 (Gia đũng) = $\frac{1}{10}$ Vm + 1 cm = 9,6 cm

Xác định đường ly chính: $B_{10}B_7 = \frac{1}{2} B_7 B_9$ - 0,5 cm = 16,5 cm

Từ B_{10} kẻ đường vuông góc cắt các đường ngang tại các điểm A_6 ; C_5; X_4

$A_6A_7 = \frac{1}{2} B_8B_{10}$

Lấy $B_8B_{11} = \frac{1}{3} B_8A_7$

Lấy $B_8B_{12} = B_8B_{11}$

Nối điểm B_{11} với điểm B_{12}

B_{13} là điểm giữa $B_{11}B_{12}$

Nối điểm B_{13} với điểm B_8

$B_{13}B_{14} = \frac{1}{2} B_{13}B_8$

Vạch vòng đũng từ điểm $A_7 – B_{11} – B_{14} – B_{12} – B_9$

**** Cạp, chiết***

A_7A_8 (Rộng cạp) = $\frac{1}{4}$ Vb + Chiết (3 cm) = 21 cm

A_7A_7' (Giông đũng) =1 cm

Nối $A_7'A_8$; Lấy $A_8A_9 = \frac{1}{2} A_7'A_8$.

A_9 là tâm chiết, từ A_9 kẻ 1 đường vuông góc với đường A'_7A_8

A_9A_{10} (Dài chiết) = 10 cm; $A_9A_{11} = A_9A'_{11}$= 1,5 cm

Nối $A_{11}'A_{10}$ và $A_{11}A_{10}$

Từ A_{11} kẻ đường vuông góc với $A_{11}A_{10}$ cắt $A'_{11}A_{10}$ tại A''_{11}

Lấy $A_{11}A'_9$ = 1,5 cm. Từ A'_9 dựng đường vuông góc với $A_9'A_{10}$ cắt A_9A_{10} tại A''_9

Vẽ đường cạp từ $A_8 – A''_{11} – A''_9 – A_9$ - A_7'

**** Dàng, dọc, ống***

$C_5C_6 = C_5C_7 = C_1C_3$ (Rộng $\frac{1}{2}$ ngang gối thân trước) + 2,5 cm

$X_4X_5 = X_4X_6 = X_1X_2$ (Rộng $\frac{1}{2}$ ngang gấu thân trước) + 2 cm

- Vạch đường dàng từ điểm $B_9 – C_6 – X_5$
- Vạch đường dọc từ A_8- $B_7 – C_7 – X_6$

Hình vẽ thiết kế

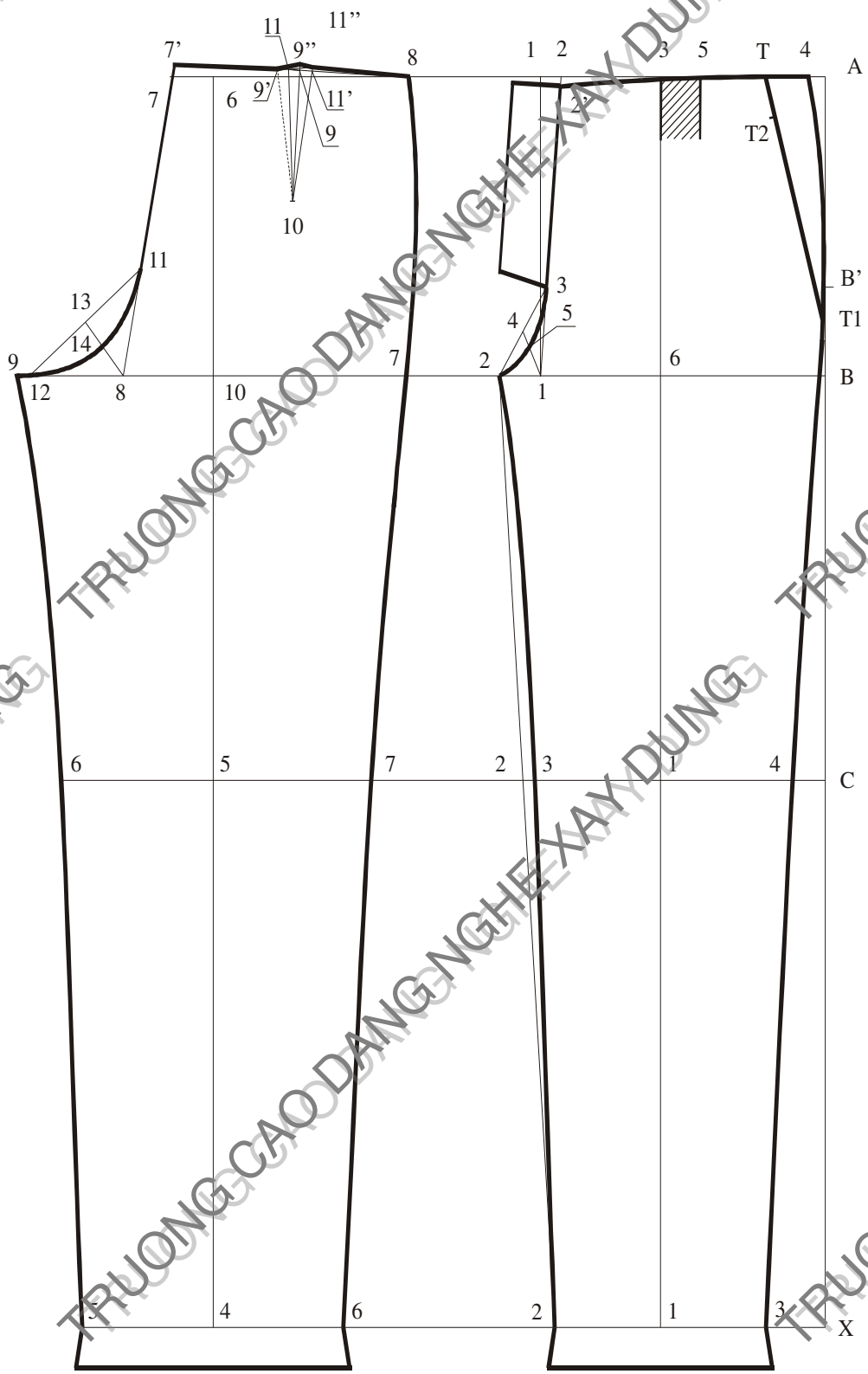

TRUONG CAO DANG NGHE XAY DUNG

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Sang dấu các đường ngang

+ Đũng quần

+ Cạp, chiết

+ Ống, dọc, dàng

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình thân sau quần âu nam 1 ly lật: Tỷ lệ 1:5.

Dq: 95

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vô: 44

Cđ: 2 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 1,5 ÷ 2,5 cm).

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.

- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 15: THIẾT KẾ CÁC CHI TIẾT PHỤ QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT

Mã bài: 15

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân trước, thân sau quần âu. Sau đó ta đi thiết kế các chi tiết phụ.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam 1 ly lật.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế các chi tiết phụ quần âu nam 1 ly lật.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được hoàn thiện các chi tiết phụ quần âu nam 1 ly lật.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Kiểu quần này có lượng cử động vừa phải.
- Thân trước có túi dọc chéo và 1 ly lật về phía dọc.
- Thân sau có chiết, có túi hậu 2 sợi viền ở thân bên phải người mặc.
- Kiểu quần này mặc phù hợp với mọi lứa tuổi.

2. Số đo: *(Đơn vị tính cm)*

Dq: 95

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vô: 44

Cđ: 2 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 1,5 ÷ 2,5 cm)

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ CÁC CHI TIẾT PHỤ

**** Cạp***

- Cạp chính: Cắt dọc vải

AB (Rộng cạp) = 4 cm

+ Cạp bên trái: $AA_1 = BB_1 = \frac{1}{2}$ Vb + Đường may gác đũng sau + Độ dài của đầu cạp quai nhê (Nếu có).

+ Cạp bên phải: $AA_1 = BB_1 = \frac{1}{2}$ Vb + Đường may gác đũng sau (2,5 cm) + Bản rộng của đáp khoá (2,5cm).

** Cạp lót:* Cắt ngang vải, chiều dài bằng cạp chính

Chiều rộng bằng cạp chính + 1 cm

**** Đáp khoá***

+ Dài = 20 cm

+ Rộng = 3,5 + 2 cm

**** Lót túi chéo (Vải khác mầu)***

+ Dài túi 31 cm

+ Rộng đầu túi = 12,5 cm

+ Rộng giữa thân túi = 15,5 cm

+ Rộng đáy túi =13,5 cm

+ Độ chếch miệng túi = Độ chếch miệng túi trên thân quần

+ Dài miệng túi = 19 cm

**** Đáp túi dọc chéo:***

+ Đáp trước: Dài 19 cm rộng 4 cm

+ Đáp sau: Dựa vào đường dọc quần

**** Túi hậu:***

+ Viền túi hậu: Cắt dọc vải bằng vải chính dài 15 cm rộng 5 cm

+ Đáp túi hậu: Cắt ngang bằng vải chính dài 15 cm rộng 6 cm

+ Lót túi hậu: 1 lá vải khác mầu (Giống lót túi dọc).

(Dài x rộng) = (37 x 16,5) cm.

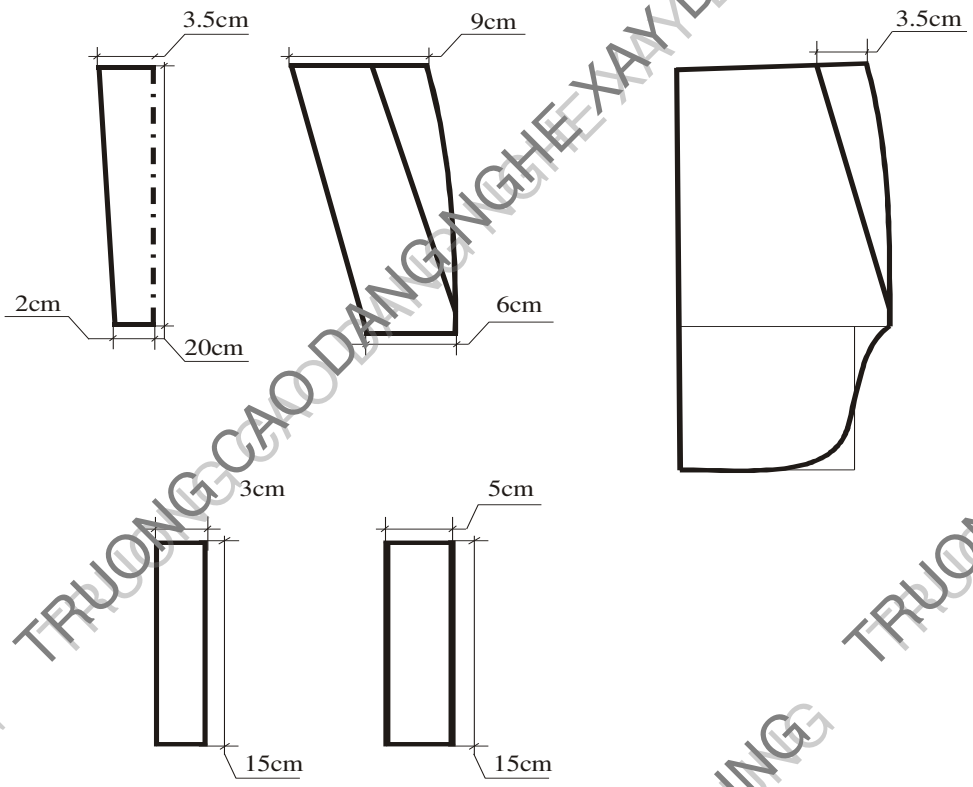

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế.

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Cạp
+ Đáp khóa
+ Lót túi chéo
+ Đáp túi dọc
+ Túi hậu

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế các chi tiết phụ quần âu nam 1 ly lật: Tỷ lệ 1:5.

Dq: 95

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vô: 44

Cđ: 2 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 1,5 ÷ 2,5 cm).

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.

- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 16: CẮT HOÀN THIỆN QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT

Mã bài: 16

Giới thiệu:

Mỗi sản phẩm sau khi thiết xong đều có lượng dư công nghệ để cắt được chính xác lượng dư đường may của sản phẩm đó.

Mục tiêu:

- Trình bày được thông số lượng dư đường may quần âu nam 1 ly lật.
- Cắt được hoàn thiện quần âu nam 1 ly lật.

Nội dung chính:

1. Thông số:

- Lượng dư đường may dọc quần, dàng quần 1 – 1,5 cm.
- Lượng dư đường may đáp túi, cạp, đáp khóa, lót túi dư 1 cm.
- Lượng dư đường may chân cạp dư 0,8 cm.
- Lượng dư đường đũng: Phía trên cạp 2,5 cm nhỏ dần đến 1 cm ở gần đũng.
- Lượng dư chân cạp: 0,7 cm.
- Lượng dư đường may gấu: 3 ÷ 4 cm.

2. Cắt các chi tiết:

- Cắt dư đường may công nghệ theo lượng dư thiết kế.
- Đường cắt chính xác, mép cắt không bị răng cưa, không bị xé mép vải, trơn đều.

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định lượng dư công nghệ đường may

- Bước 2: Cắt các chi tiết

- Bước 3: Kiểm tra thông số và số lượng các chi tiết

*** Bài tập:**

Cắt hoàn thiện quần âu nam 1 ly lật theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

Dq: 95 Vm: 86

Vô: 44

Cđ: 2 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 1,5 ÷ 2,5 cm).

Dg: 53

Vb: 72

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:**

- Xác định được lượng dư công nghệ.
- Cắt chính xác sản phẩm theo tỷ lệ lựa chọn.
- Tự kiểm tra thông số và số lượng các chi tiết.

*** Ghi nhớ:**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 17: THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC QUẦN ÂU NỮ KHÔNG LY ỐNG CÔN

Mã bài: 17

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân trước.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu thân trước quần âu nữ không ly ống côn.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế thân trước quần âu nữ không ly ống côn.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được thân trước quần âu nữ không ly ống côn.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Kiểu quần này mặc ôm sát vào cơ thể
- Thân trước không ly (Xăng ly)
- Thân sau có 1 chiết, có thể may túi bổ trong hoặc túi ốp ngoài,...
- Thân trước phía dọc có thể may túi chéo hoặc túi hàm ếch,...

2. Số đo: *(Đơn vị tính bằng cm)*

Dq: 92

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vđ: 46

Vô: 32

Cđ: 1 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 0 ÷ 1 cm)

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ THÂN TRƯỚC

**** Xác định các đường kẻ ngang***

Gập đôi vải, mép biên vải quay về phía trong người thiết kế. Kẻ đường thẳng // cách mép vải 1,5 ÷ 2,5 cm (Phụ thuộc độ rộng mép biên của từng loại vải). Trên đường kẻ đó xác định:

AX (Dài quần) = số đo = 92 cm

AB (Hạ cửa quần) = $\frac{1}{4}$ Vm = 21,5 cm

BC (Hạ đùi) = 10 ÷ 11 cm

AD (Dài gối) = số đo = 53 hay AD = 50% Dq + 5 cm

**** Cửa quần***

BB_1 (Rộng thân trước) = $\frac{1}{4}$ Vm + Cđ = 22,5 cm

B_1B_2 (Gia cửa quần) = 3 cm

Từ B_1 kẻ dóng vuông góc lên trên cắt đường ngang A tại A_1.

Lấy A_1A_2 (Độ chếch cửa quần) = 1,5 cm (Có thể từ 1- 2,5 cm tuỳ theo sự chênh lệch giữa Vb và Vm)

Nối điểm A_2 với điểm B_1.

$B_1B_3 = \frac{1}{3} A_2B_1$

Nối điểm B_3 với điểm B_2.

Lấy $B_2B_4 = B_4B_3$

Nối điểm B_4 với điểm B_1.

Lấy $B_4B_5 = \frac{1}{3} B_4B_1$

Vạch cửa quần từ điểm A_2- B_3 – B_5 – B_2 cong trơn đều.

** Đáp moi liền:* Dựng đường thẳng // cách đường cửa quần (A_2B_3) từ 3,5 ÷ 4 cm. Điểm đuôi đáp moi cách điểm B_3 (Xuống dưới) = 1,5 ÷ 2 cm. Điểm đầu đáp moi lấy đối xứng với đường chân cạp qua đường cửa quần.

**** Cạp***

BB_6 = 1/2 BB_2

Qua B_6 kẻ đường thẳng // AX (Đường ly chính)

$A_2A_4 = \frac{1}{4}$ Vb =18 cm

A_2A_2' (Giảm đầu cạp) = 0,5 – 1 cm

**** Ống, dọc, dàng***

$C_1C_2 = C_1C_3$ (Rộng $\frac{1}{2}$ ngang đùi) = $\frac{1}{4}$ Vđ = 11,5 cm

$X_1X_2 = X_1X_3$ (Rộng $\frac{1}{2}$ ngang gấu) = $\frac{1}{4}$ Vô - 0,5 cm = 8 cm

Nối điểm B_2 với điểm X_2 cắt đường ngang gối tại D_2

D_2D_3 = 0,5 cm

Vẽ đường dàng từ điểm B_2 – C_2 - D_3 – X_2

Lấy $D_1D_4 = D_1D_3$

$BB' = B_1B_3$

Vẽ đường dọc từ điểm A_4 tiếp xúc với điểm B' đến vào trong B = 0,3 cm qua C_3 xuống D_4 - X_3 trơn đều

**** Túi hàm ếch***

A_4T_1 = 7 cm

A_3T_2= 5 cm

Nối điểm T_1 với điểm T_2

Vẽ miệng túi cong trơn đều từ điểm T_1 lên A_3

Hình vẽ thiết kế

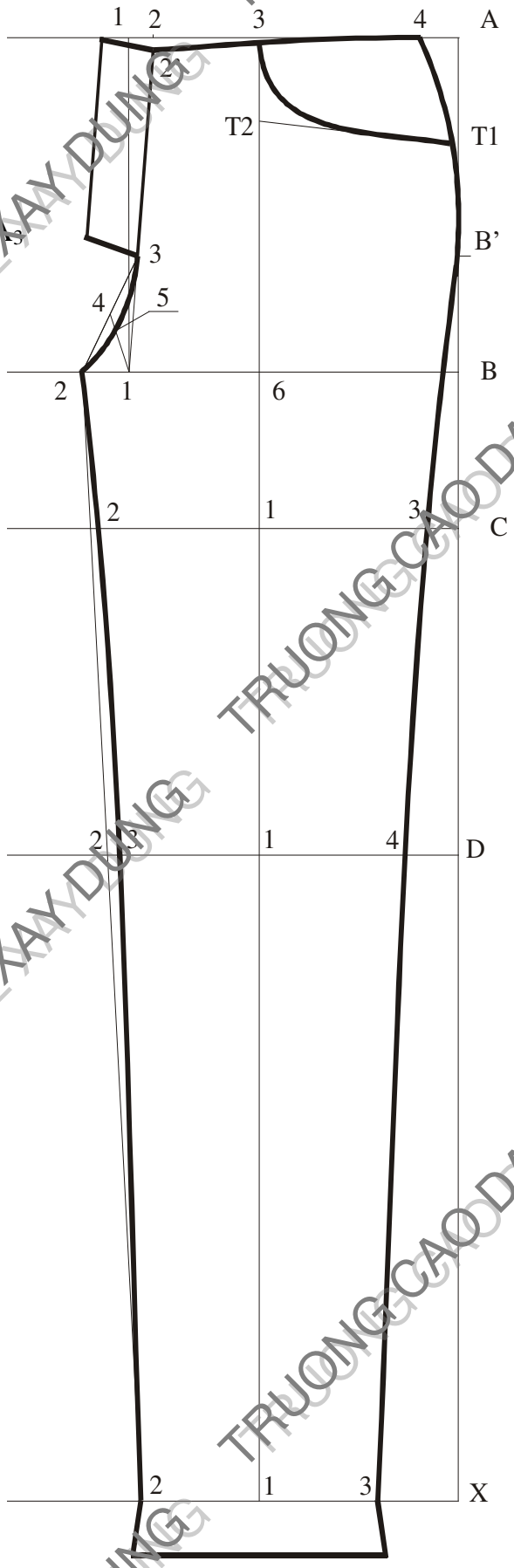

TRUONG CAO DANG NGHE XAY DUNG

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Xác định các đường kẻ ngang

+ Cửa quần

+ Cạp

+ Ống, dọc, dàng

+ Túi hàm ếch

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình thân trước quần âu nữ không ly ống côn: Tỷ lệ 1:5.

Dq: 92

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vđ: 46

Vô: 32

Cđ: 1 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 0 ÷ 1 cm)

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.

- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 18: THIẾT KẾ THÂN SAU QUẦN ÂU NỮ KHÔNG LY ỐNG CÔN

Mã bài: 18

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân trước, thân sau.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu thân sau quần âu nữ không ly ống côn.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế thân sau quần âu nữ không ly ống côn.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được thân trước quần âu nữ không ly ống côn.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Kiểu quần này mặc ôm sát vào cơ thể.
- Thân sau có 1 chiết, có thể may túi bổ trong hoặc túi ốp ngoài.

2. Số đo: *(Đơn vị tính bằng cm)*

Dq: 92

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vđ: 46

Vô: 32

Cđ: 1(Lượng Cđ có thể thay đổi từ 0 ÷ 1 cm)

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ THÂN SAU

**** Sang dấu các đường ngang***

Sang dấu các đường ngang của thân trước sang thân sau. (Riêng đường ngang đũng có thể thấp xuống so với thân trước 1 cm).

Chú ý: Các đường ngang phải ngang canh sợi sao cho đường ly phải thẳng canh sợi.

**** Đũng quần***

B_7B_8 (Rộng thân sau) = BB_1 (Rộng thân trước) = 22,5 cm

B_8B_9 (Gia đũng) = $\frac{1}{10}$ Vm = 8,6 cm

Xác định đường ly chính: $B_7B_{10} = \frac{1}{2} B_7B_9$ - 0,5 cm = 16 cm.

Từ B_{10} kẻ đường vuông góc cắt các đường ngang tại các điểm A_5 ; C_4 ; D_5 ; X_4

$A_5A_6 = \frac{1}{2} B_8B_{10}$

Lấy $B_8B_{11} = \frac{1}{3} B_8A_6$

Lấy $B_8B_{12} = B_8B_{11}$

Nối điểm B_{11} với điểm B_{12}

B_{13} là điểm giữa $B_{11}B_{12}$

Nối điểm B_{13} với điểm B_8

$B_{13}B_{14} = \frac{1}{2} B_{13}B_8$

Vạch vòng đũng từ điểm $A_6 – B_{11} – B_{14} – B_{12} – B_9$

**** Cạp, chiết***

A_6A_7 (Rộng cạp) = $\frac{1}{4}$ Vb + Chiết (2) = 20 cm

A_6A_6' (Giông đũng) = 1 cm

Nối điểm A_6' với điểm A_7

Lấy $A_7A_8 = \frac{1}{2} A_6'A_7$.

A_8 là tâm chiết, từ A_8 kẻ 1 đường vuông góc với đường A'_6A_7

A_8A_9 (Dài chiết) = 10 cm ; $A_8A_{10} = A_8A'_{10} = 1,5$ cm

Nối $A_{10}'A_9$ và $A_{10}A_9$

Từ A_{10} kẻ đường vuông góc với $A_{10}A_9$ cắt $A'_{10}A_9$ tại A''_{10}

Lấy $A_{10}A'_8 = 1,5$ cm. Từ A'_8 dựng đường vuông góc với $A_8'A_9$ cắt A_8A_9 tại A''_8

Vẽ đường cạp từ $A_7 – A''_{10} – A''_8 – A_8' - A_6'$

**** Dàng, dọc, ống***

$C_4C_5 = C_4C_6 = C_1C_3$ (Rộng $\frac{1}{2}$ ngang đùi thân trước) +1,5 cm

$D_5D_6 = D_5D_7 = D_2D_3$ (Rộng $\frac{1}{2}$ ngang gối thân trước) +1 cm

$X_4X_5 = X_4X_6 = X_1X_2$ (Rộng $\frac{1}{2}$ ngang gấu thân trước) +1 cm

- Vạch đường dàng từ điểm $B_9 – C_5 – D_6 - X_5$
- Vạch đường dọc từ điểm $A_8 – B_7 – C_6 – D_7 - X_6$

*** Trường hợp thiết kế và cắt đề cúp thân sau:**

A_6A_7 (Rộng cạp) = $\frac{1}{4}$ Vb = 18 cm

A_6A_6' (Giông đũng) =1 cm

Nối điểm A_6' với điểm A_7

Sau khi vẽ đường đũng sau và đường dọc quần ta xác định:

A_7A_7' = 3 ÷ 3,5 cm

$A_6'A_6''$ = 5 ÷ 5,5 cm

Nối điểm A_6'' với điểm A_7' ta có đường $A_6''A_7$' là đường chân đề cúp thân sau

Vị trí túi ốp:

+ Miệng túi song song với đường chân cạp hoặc đường chân đề cúp

+ Kích thước túi: (Dài x rộng) = (± 12 x 14) cm

TRUONG CAO DANG NGHE XAY DUNG

Hình vẽ thiết kế

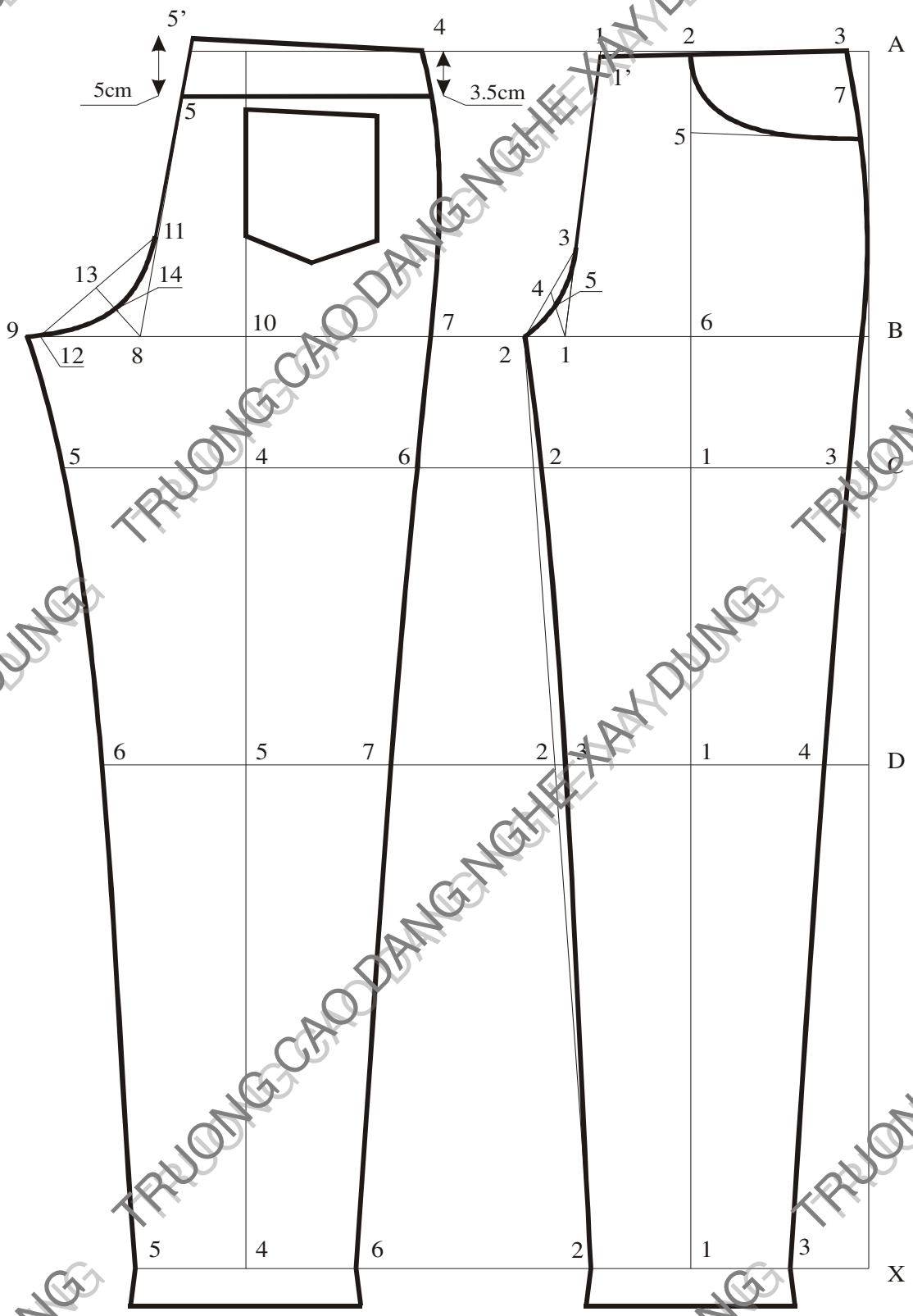

TRUONG CAO DANG NGHE XAY DUNG

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Sang dấu các đường ngang

+ Đũng quần

+ Cạp, chiết

+ Ống, dọc, dàng

+ Đề cúp

- Bước 3: Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình thân sau quần âu nữ không ly ống côn: Tỷ lệ 1:5.

Dq: 92

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vđ: 46

Vô: 32

Cđ: 1 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 0 ÷ 1 cm)

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.

- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 19: THIẾT KẾ CÁC CHI TIẾT PHỤ QUẦN ÂU NỮ KHÔNG LY ỐNG CÔN

Mã bài: 19

Giới thiệu:

Để thiết kế được trang phục đầu tiên ta nghiên cứu về đặc điểm kiểu mẫu, xác định số đo. Sau đó thiết kế dựng hình và cắt các chi tiết. Trước hết ta đi thiết kế thân trước, thân sau, các chi tiết phụ.

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu quần âu nữ không ly ống côn.
- Trình bày được hệ công thức thiết kế các chi tiết phụ quần âu nữ không ly ống côn.
- Trình bày được thông số lượng dư đường may quần âu nữ không ly ống côn.
- Xác định được số đo thiết kế.
- Thiết kế được các chi tiết phụ quần âu nữ không ly ống côn.

Nội dung chính:

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

- Kiểu quần này mặc ôm sát vào cơ thể
- Thân trước không ly (xăng ly)
- Thân sau có 1 chiết, có thể may túi bổ trong hoặc túi ốp ngoài,...
- Thân trước phía dọc có thể may túi chéo hoặc túi hàm ếch,...

2. Số đo: *(Đơn vị tính bằng cm)*

Dq: 92

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vđ: 46

Vô: 32

Cđ: 1 (Lượng Cđ có thể thay đổi từ 0 ÷ 1 cm).

3. Thiết kế dựng hình:

THIẾT KẾ CÁC CHI TIẾT PHỤ

**** Cạp***

- *Cạp chính*

AB (Rộng cạp) = 4 cm

+ Cạp bên trái: AA1 = $BB_1 = \frac{1}{2}$ Vb + Đường may gác đũng sau + Độ dài của đầu cạp quai nhê

+ Cạp bên phải: AA1 = $BB_1 = \frac{1}{2}$ Vb + Đường may gác đũng sau

- Cạp lót: Cắt ngang vải, chiều dài bằng cạp chính
Chiều rộng bằng cạp chính + 1 cm

Đáp khoá

(Dài x Rộng) = (20 x 3) cm

**** Lót túi hàm ếch (Vải khác mầu)***

Cạnh ngoài lót túi dựa vào đường dọc quần, Miệng túi dựa vào phần miệng túi của thân quần

**** Đáp sau túi:***

Đáp sau: dựa vào đường dọc quần

Hình 2.3 b

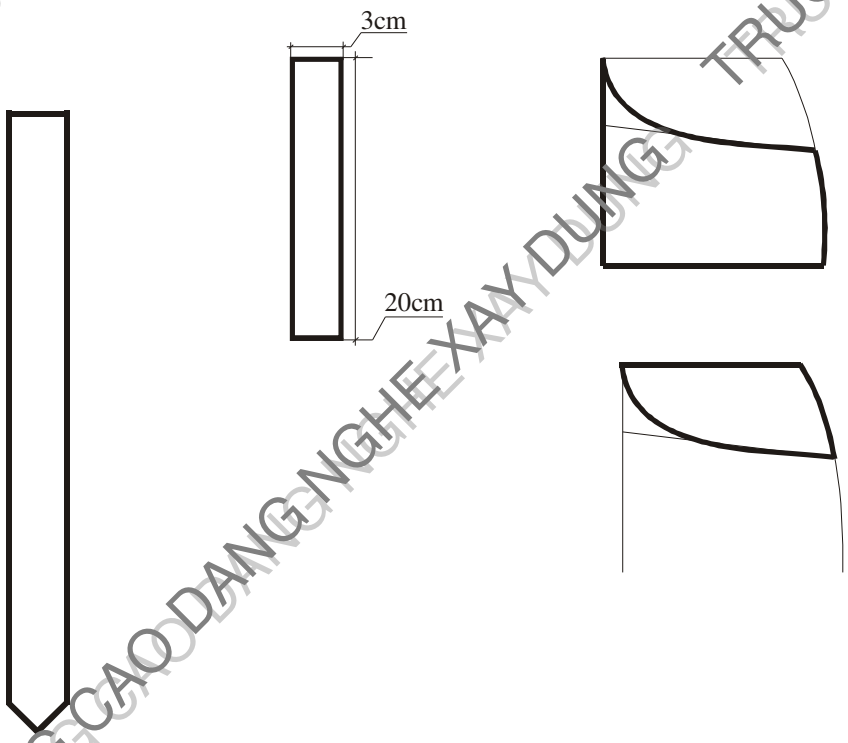

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định đặc điểm kiểu mẫu và số đo thiết kế

- Bước 2: Thiết kế dựng hình

+ Cạp

+ Đáp khóa
+ Túi hàm ếch
+ Đáp sau túi

- **Bước 3:** Kiểm tra và hiệu chỉnh đường thiết kế dựng hình

*** Bài tập:**

Thiết kế dựng hình các chi tiết phụ quần âu nữ không ly ống côn: Tỷ lệ 1:5.

Dq: 92

Dg: 53

Vb: 72

Vm: 86

Vđ: 46

Vô: 32

Cđ: 1 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 0 ÷ 1 cm)

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập**

- Xác định đúng số đo để thiết kế.
- Tính toán thông số thiết kế dựng hình đúng theo hệ công thức và theo tỷ lệ lựa chọn. Kiểm tra và hiệu chỉnh mẫu chính xác.

*** Ghi nhớ**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.

BÀI 20: CẮT HOÀN THIỆN QUẦN ÂU NỮ KHÔNG LY ỐNG CÔN

Mã bài: 20

Giới thiệu:

Mỗi sản phẩm sau khi thiết xong đều có lượng dư công nghệ để cắt được chính xác lượng dư đường may của sản phẩm đó.

Mục tiêu:

- Trình bày được thông số lượng dư đường may quần âu nữ không ly ống côn.
- Cắt được hoàn thiện quần âu nữ không ly ống côn.

Nội dung chính:

1. Thông số:

- Lượng dư đường may dọc quần, giàng quần 1 – 1,5 cm.
- Lượng dư đường may đáp túi, cạp, đáp khóa, lót túi dư 1 cm.
- Lượng dư đường may chân cạp dư 0,8 cm.
- Lượng dư đường đũng: phía trên cạp 2,5 cm nhỏ dần đến 1cm ở gần đũng.
- Lượng dư chân cạp: 0,7 cm.
- Lượng dư đường may gấu: 3 ÷ 4 cm.

2. Cắt các chi tiết:

- Cắt dư đường may công nghệ theo lượng dư thiết kế.
- Đường cắt chính xác, mép cắt không bị răng cưa, không bị xé mép vải, trơn đều.

*** Các bước và cách thức thực hiện công việc:**

- Bước 1: Xác định lượng dư công nghệ đường may

- Bước 2: Cắt các chi tiết

- Bước 3: Kiểm tra thông số và số lượng các chi tiết

*** Bài tập:**

Cắt hoàn thiện quần âu nữ không ly ống côn theo số đo sau: Tỷ lệ 1:5.

Dq: 92 Vđ: 46 Vb: 72

Vm: 86

Vô: 32

Cđ: 1 (Lượng cử động có thể thay đổi từ 0 ÷ 1 cm)

Dg: 53

*** Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:**

- Xác định được lượng dư công nghệ.
- Cắt chính xác sản phẩm theo tỷ lệ lựa chọn.
- Tự kiểm tra thông số và số lượng các chi tiết.

*** Ghi nhớ:**

Thực hiện đúng trình tự các bước và cách thức thực hiện.